

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

(Thời gian thực hiện từ ngày 29 tháng 09 năm 2025 đến 17 tháng 10 năm 2025)

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	3	Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5 tuổi: Hô hấp: thổi bóng bay, gà gáy * 3,4 tuổi:	- Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên	* Thể dục sáng - Tập theo nhạc bài hát "Mời bạn ăn" + Hô hấp: Thổi bóng bay, gà gáy Tay: - Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (3 tuổi) - Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (Kết hợp vẫy bàn tay(4+5 tuổi)
2	4	Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	+ Lưng, bụng, lườn: - Cúi về phía trước Chân: Bật tại chỗ		3,4 tuổi: + Lưng, bụng, lườn: - Cúi về phía trước (3+4 tuổi) - Nghiêng người sang hai bên (5 tuổi) Chân: Bật tại chỗ (3+4 tuổi) - Chân đưa ra phía trước(5 tuổi) TC : Lộn cầu vòng, Mười ngón tay, tay trái, tay phải,ồ sao bé không lắc, trời nắng trời mưa, chi chi chành chành
3	5	Trẻ biết thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	* 4,5 tuổi: - Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (Kết hợp vẫy bàn tay)	* Lưng, bụng, lườn: - Nghiêng người sang hai bên * Chân: - Chân đưa ra phía trước	

4	3	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Biết đi kiễng gót liên tục 3m.		- Đi kiễng gót.	* Hoạt động học VĐCB: Đi kiễng gót (3T) Đi bằng gót chân, đi khụy gối (4T)
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Biết đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m.	* 4+5 tuổi: Đi khụy gối	- Đi bằng gót chân	Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khụy gối. (5T) TCVĐ: Thi đi nhanh
6	5	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:		- Đi bằng mép ngoài bàn chân.	
4	3	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Biết đi kiễng gót liên tục 3m.		- Đi kiễng gót.	* Hoạt động học: VĐCB: Đập và bắt bóng (3T) Đập bắt bóng tại chỗ (4+5T) TCVĐ: Nhảy vào nhảy ra
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:	* 4,5 tuổi: - Đi khụy gối,	- Đi bằng gót chân	
6	5	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:		- Đi bằng mép ngoài bàn chân.	
10	3	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: Tung, bắt - Biết tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).		- Đập và bắt bóng	* Hoạt động học: VĐCB: Đập và bắt bóng (3T) Đập bắt bóng tại chỗ (4+5T) TCVĐ: Nhảy vào nhảy ra
11	4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Tung, bắt, ném, đập	*4+5 tuổi: - Đập và bắt bóng tại chỗ		
12	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Tung, bắt, ném, đập			
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo	*3,4,5 tuổi:		* Hoạt động học:

		trong thực hiện bài: chạy, ném, bò, trườn, bật, bước	- Ném xa bằng 1 tay		VĐCB: - Ném xa bằng 1 tay (3+4+5 tuổi) TCVĐ: Dung dăng dung dề
14	4	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:chạy, ném, bò, trườn, bật, nhảy			
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: chạy, ném, bò, trườn, bật, nhảy			
16	3	Trẻ có thể thực hiện được các vận động: - Biết xoay tròn cổ tay. - Biết gập, đan ngón tay vào nhau		- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.	Hoạt động góc: - Góc học tập: Làm album về chủ đề bản thân * TDS: Khởi động cuộn, xoay tròn cổ tay, bàn tay
17	4	Trẻ thực hiện được các vận động: - Biết cuộn - xoay tròn cổ tay. - Biết gập, mở, các ngón tay.		- Vo, gấn, nới.... - Gập giấy.	
18	5	Trẻ thực hiện được các vận động: - Biết uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Biết gập, mở lần lượt từng ngón tay.		- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ nắn.	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
25	3	Trẻ biết nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).		- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc.	* Hoạt động học: - KPKH: Vũ điệu của sữa * Hoạt động ăn trưa - Trò chuyện với trẻ trước khi ăn: Hỏi trẻ tên món ăn, giới thiệu với trẻ tên các món ăn và
26	4	Biết một số thực phẩm cùng nhóm - Biết thịt, cá...có nhiều chất đạm.		- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm	

		- Biết rau, quả chín có nhiều vitamin.		thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng)	giá trị dinh dưỡng của những món ăn đó.
28	3	Trẻ biết tên một số món ăn hằng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...		- Một số món ăn hằng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	* Giờ trả trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh các nhóm thực phẩm, các món ăn hằng ngày * Hoạt động ngoài trời: DCNT: Trẻ đánh rang Trên mô hình, cho trẻ tham ra nhặt rau, rửa rau, trải nghiệm pha nước chanh * Hoạt động góc: GPV: Gia đình, bán hàng...
29	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...		- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.	
30	5	Trẻ nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...		- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.	
31	3	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	* 3,4,5 tuổi: - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. <i>- Giữ gìn, sử dụng tiết kiệm, các loại thực phẩm tránh ôi thiu...</i> - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).		
32	4	Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.			* Giờ đón trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện cùng trẻ về một số món ăn, thức uống đầy đủ chất dinh dưỡng và các món ăn, thức uống không nên ăn gây ra béo phì, sâu răng, tiêu chảy * Hoạt động ăn trưa: + Trò chuyện với trẻ những món ăn trong bữa ăn của trẻ * Hoạt động học + KPKH: Vũ điệu của sữa
33	5	Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khoẻ mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.			

			- Nhu cầu của bản thân và sử dụng đồ dùng, nguyên liệu, thực phẩm vừa đủ, tránh lãng phí.		
34	3	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Trẻ biết rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Trẻ biết tháo tất, cởi quần, áo....	* 3,4 tuổi: - Làm quen với cách (tập) đánh răng, lau mặt. - Tập (rèn luyện thao tác) rửa tay bằng xà phòng.	- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Biết tháo tất, cởi quần, áo...	* Hoạt động chơi ngoài trời: DCNT: Hoạt động trải nghiệm trẻ đánh răng trên mô hình. * Hoạt động đón trẻ. - Cô hướng dẫn và nhắc nhở trẻ cất ba lô, quần áo đúng vào tủ cá nhân của mình. Nhắc trẻ vứt rác vào thùng, đi vệ sinh đúng nơi qui định.
35	4	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Biết tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Biết tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	* 4,5 tuổi: - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn (và để vào nơi quy định)		
36	5	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: - Biết rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt, đánh răng. - Biết tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Biết đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/giặt nước cho sạch.	<i>KN hài hòa với môi trường tự nhiên</i> - <i>KN tự phục vụ: Giữ gìn, sử dụng tiết kiệm các đồ dùng sinh hoạt hằng ngày (quần áo, giấy dếp, bánh xà phòng, khăn mặt...)</i>	- Tập luyện kỹ năng tự phục vụ cá nhân: Đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng * <i>KN tự phục vụ: Chải đầu, buộc tóc, rửa tay đi vệ sinh...</i> - Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	* Hoạt động vệ sinh trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh. Cho trẻ xếp hàng hướng dẫn trẻ rửa tay bằng xà phòng * Hoạt động sau khi ngủ trưa: - Sau khi ngủ dậy trẻ tự thay quần áo cất phản, cất gối vào tủ, - HD trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định và dội nước sau khi đi vệ sinh
40	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống	* 3,4,5 tuổi:		*Hoạt động trả

		khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. <i>KN bảo vệ sức khỏe:</i> - <i>KN bảo vệ sức khoẻ và an toàn:</i> <i>Không đùa nghịch khi ăn, không uống nước lã, ăn uống đúng giờ, đủ chất...</i>		trẻ Trẻ quan sát tranh ảnh về ăn uống hợp lý, giữ gìn sức khỏe. * Hoạt động ăn trưa - Giới thiệu món ăn, bữa ăn cho trẻ, nhắc trẻ trước khi ăn mời cô mời bạn, động viên trẻ ăn hết xuất, trong khi ăn nhai kĩ, hướng dẫn trẻ cách cảm thìa, xúc cơm không làm rơi vãi cơm, thức ăn.
41	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Biết mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. - Biết chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Biết không uống nước lã.	* 4,5 tuổi: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, (nhai kĩ). - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, (ăn quà vặt ngoài đường).	- Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...	
42	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống: - Biết mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Biết không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Biết không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.		- Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.	
43	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh,	* 3,4,5 tuổi: - <i>Bảo vệ chăm sóc sức khỏe</i>		*HDH:

		phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Biết chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	<i>bản thân. Chăm sóc mắt, mũi, tai, miệng.</i> Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.		- KPXH: Một số bộ phận - giác quan trên cơ thể bé. (5e) (TV: Thị giác, thính giác, vị giác) * Giờ ăn trưa - Trước giờ ăn cô cho trẻ đi rửa chân tay, rửa mặt - Nhắc nhở trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, và bỏ rác đúng nơi quy định. * Tăng cường tiếng việt - KN bảo vệ an toàn và sức khỏe: Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. (TV: Chảy máu, sốt) * Trò truyện hằng ngày với trẻ về một số biểu hiện khi ốm, ho, hắt hơi nguyên nhân và cách phòng tránh
44	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Biết vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... - Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, (nguyên nhân) và cách phòng tránh (đơn giản)		hơi nguyên nhân và cách phòng tránh * HDH: - Dự án: Làm đèn lồng từ nguyên vật liệu sẵn có.
45	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: - Biết vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Biết ra nắng đội mũ; Đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... - Biết che miệng khi ho, hắt hơi. - Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu (hoặc sốt)... - Nói với người lớn khi cơ thể không khỏe - Biết bảo vệ các bộ phận trên cơ thể (bảo vệ đôi mắt, bảo vệ tai, mũi, làn da...) - KN bảo vệ sức khỏe và an toàn:	- Che miệng khi ho, hắt hơi.	

		- Biết bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp.	<i>Nhận biết 1 số biểu hiện khi ốm, xử lý khi bị thương nhẹ...</i> * 4,5 tuổi: - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định; (không nhổ bậy ra lớp). <i>KN sống hài hòa với môi trường tự nhiên.</i> - Sử dụng các vật liệu tự nhiên/ tái chế phân loại rác thải		
52	3	- Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Biết không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...	* 3,4,5 tuổi: - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng như: Không cười đùa trong khi ăn, uống.		* Hoạt động trả trẻ: - Cô cho trẻ xem tranh ảnh video và trò chuyện cùng trẻ về cách phòng tránh những nơi không an toàn, Không cười đùa trong khi ăn, uống.
53	4	- Biết không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.	- Không ăn thức ăn có mùi ôi; (dễ bị ngộ độc).		* Tăng cường tiếng việt: - Kỹ năng bảo vệ sức khỏe và an toàn: Hướng dẫn trẻ nhận biết thực phẩm ôi thiu, (TV: Mùi hôi, nấm mốc)
	5	Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh:	- KN bảo vệ sức khỏe và an toàn: KN nhận biết		* HĐ ăn: Giáo dục trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi thiu, không cười

54		- Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt để bị hóc sặc... - Biết không tự ý uống thuốc. - Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ để bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.	<i>thực phẩm ôi thiu, các chất kích thích, không tự ý uống thuốc</i>		đùa trong khi ăn uống
55	4	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.	* 4,5 tuổi: - Kỹ năng nhận biết các nguồn nhiệt nguy hiểm và cách phòng tránh		* Hoạt động trả trẻ - Trẻ quan sát tranh ảnh về một số hành động nguy hiểm không nên làm. Nhắc nhở trẻ không nên tới gần ổ điện, phích nước nóng..... vì rất nguy hiểm.
56	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức.

a) Khám phá khoa học.

62	3	- Biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng; nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.		- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể như <i>mắt, mũi, tai, miệng, làn da</i>	* Hoạt động học: + KPXH: Nhận biết một bộ phận - giác quan trên cơ thể bé (5e) (TV: Thị giác, thính giác, vị giác) * TCM: - Đếm các bộ phận trên cơ thể * Hoạt động đón trẻ: Trò chuyện với trẻ về tên, tuổi
63	4	- Biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng	* 4+ 5 tuổi: - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể		

			<i>* KN bảo vệ sức khỏe và an toàn</i> <i>- Biết bảo vệ các bộ phận trên cơ thể (bảo vệ đôi mắt, tai, mũi, miệng, làn da)</i>		giới tính, sở thích của trẻ. <i>* HĐVS trước khi ăn:</i> <i>- Biết bảo vệ các bộ phận trên cơ thể (bảo vệ đôi mắt, tai, mũi, miệng, làn da)</i>
64	5	- Biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng			
65	3	- Biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng VD: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi	<i>* 3+ 4+ 5 tuổi</i> <i>- Pha nước chanh</i>		*HĐNT: <i>- Trải nghiệm: Pha nước chanh</i>
66	4	- Biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: pha màu, đường, muối và nước, dự đoán và quan sát, so sánh			
67	5	- Biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận.			

74	3	- Biết nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi	* 3+4+5 tuổi - Pha nước chanh		* HDNT: - Trải nghiệm: Pha nước chanh
75	4	- Biết nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/ mặn hơn”.			
76	5	- Biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng. VD: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”			
82	3	Trẻ thể hiện một điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Chơi các góc, nhóm chơi như: Âm nhạc, tạo hình, trò chơi đóng vai, gia đình, bác sỹ xây dựng...		* Hoạt động góc: - Góc học tập: Làm anbum về chủ đề bản thân. - Góc xây dựng: Xây nhà của bé, xây cửa hàng, xây đường đi - Góc phân vai: gia đình, cô giáo ,bác sỹ, (EL 39) - Góc NT: Vẽ và tô màu trang phục của bé, hát các bài hát trong chủ đề bản thân - Góc thiên nhiên: chăm sóc cây xanh
83	4	Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình			
84	5	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...			

					- TCM: + Chuyển bóng + Gia đình gấu + Đếm các bộ phận trên cơ thể * Hoạt động học: - Hát: Vì sao mèo rửa mặt (steam) - NH: Thật đáng chê - TCÂN: Đóng băng (EL 32) - Vận độngvỗ tay theo nhịp: Mời bạn ăn - NH: Em là bông hồng nhỏ - TCÂN: Vỗ tay theo tên (EL 36) - TH: Làm đèn lồng từ các nguyên vật liệu sẵn có + Trang trí bưu thiếp tặng cô (steam) - Dự án: : Làm đèn lồng từ các nguyên vật liệu sẵn có
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.					
92	4	- Biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.	*4+5 tuổi Đếm trên (trong) đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng		* Trẻ đếm số bạn lên hát, múa, đọc thơ, chơi trò chơi mới: + Thơ: Tay ngoan + Hát: Vì sao mèo rửa mặt (Steam) - NH: Thật đáng chê - TC: Đóng băng - TCM:
93	5	- Biết đếm trên đối tượng phạm vi 10 và đếm theo khả năng			
96	5	- Biết so sánh số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng		- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	

		nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất			+ Chuyên bóng + Gia đình gấu + Đếm các bộ phận trên cơ thể * Chơi, hoạt động theo ý thích - Trẻ làm quen với vở toán
97	4	- Biết sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	* 4-5 tuổi: Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (5,10)	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong 1,2,3,4,5	
98	5	- Nhận biết các số từ số 5 - số 10 và sử dụng các số đó để chỉ SL, số thứ tự		- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.	
11 6	3	- Biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân		- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải – tay trái của bản thân	* Hoạt động học + Toán: Nhận biết tay phải, tay trái (3T) Ôn nhận biết tay phải, tay trái (4+5T) Nhận biết phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau (3T) Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân (phía trên - dưới-trước-sau-phải –trái) (4T) Xác định vị trí của đồ vật (phía trên - dưới-trước-sau-phải –trái) so với bản thân (5T) * Hoạt động chơi theo ý thích : - Cho trẻ làm quen với vở toán
11 7	4	- Biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác	* 4,5 tuổi: - Xác định vị trí của đồ vật (phía trước – phía sau; phía trên, dưới; phía phải – phía trái) so với bản thân trẻ		
11 8	5	- Biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn			
c) Khám phá xã hội					
12 1	3	- Biết nói tên tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, nói chuyện		- Tên, tuổi, giới tính của bản thân - Trò chuyện những người yêu thương, chăm sóc bé	* Hoạt động đón trẻ Cô trò chuyện với trẻ về bản thân trẻ (tên, tuổi, giới tính...)

12 2	4	- Biết nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	* 4,5 tuổi: - Nhận biết bản thân như Họ tên, tuổi (ngày sinh), giới tính đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân. - <i>Thể hiện khả năng sở trường của bản thân</i>		- Điểm danh (EL 54) * Hoạt động học: + KPKH: Bé tự giới thiệu về mình (TV: Bạn trai, bạn gái) * Giờ chơi, hđ theo ý thích: - Trò chơi: Tìm bạn thân.
12 3	5	- Biết nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện			
14 4	3	<i>Trẻ nhận biết và kể tên bằng tiếng việt: Trường, lớp, đồ chơi, đồ dùng, một số bộ phận cơ thể, màu sắc, nghề nghiệp quen thuộc, một số hoa, quả, con vật, PTGT, mùa hè...</i>	* 3, 4, 5 tuổi <i>Một số hình ảnh tên, một số bộ phận cơ thể</i> + <i>Các từ chỉ hành động, khuôn mặt, màu sắc, số đếm 1, 2, 3...</i> + <i>Các từ chỉ các phòng trong nhà bé, cảm xúc của bé...</i>		* Hoạt động học: - KPKH: Bé tự giới thiệu về mình (5e) (TV: bạn trai, bạn gái) - Nhận biết một bộ phận - giác quan trên cơ thể bé TV: thị giác, thính giác, vị giác * Hoạt động tăng cường tiếng việt: - Bạn trai, bạn gái, cái lược, chiếc quần, chiếc áo, chiếc váy; Đôi mắt, cái mũi, cái tai, bàn tay, đôi chân, cái miệng; bé uống nước, đi ngủ, thẻ đục, gói bánh, hộp sữa, quả trứng. - KPKH: (Rau, cá, Thịt, mắt, mồm, tai, bạn trai, bạn gái) - Văn học: (con trâu, chị hằng, ông trăng Vòng đón, tay thò, tay thụt)
14 5	4	<i>Trẻ nhận biết và kể tên bằng tiếng việt: Trường, lớp, đồ chơi, đồ dùng, hành động, bộ phận, các giác quan cơ thể; các thành viên trong gia đình; màu sắc, nghề nghiệp quen thuộc, một số hoa, quả, con vật, PTGT, mùa hè...</i>			
14 6	5	<i>Trẻ nhận biết, kể tên và so sánh bằng tiếng việt rõ ràng: Trường, lớp, đồ chơi, đồ dùng, bộ phận, các giác quan cơ thể; các thành viên trong gia đình;</i>			

		<i>hành động, màu sắc, nghề nghiệp quen thuộc, một số hoa, quả, con vật, PTGT, mùa hè...</i>			*HDNT: - Cây bàng (Thân) DCNT, cây bàng. Trẻ đánh rang trên mô hình - Cây hoa hồng, DCNT cây hoa hồng(cành), cây tía tô. Trẻ trải nghiệm nhặt rau - Cây hoa bóng nước DCNT, cây đu đủ. Trẻ TN Pha nước chanh, Cây đu đủ(thân cây)
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
a) Nghe hiểu lời nói					
15 0	3	Trẻ hiểu được nghĩa các từ khái quát gần gũi quần áo, đồ chơi, hoa quả...	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, (câu phức) - Nghe lời nói trong giao tiếp hàng ngày. - <i>KN giao tiếp xã hội : Ứng xử phù hợp với người lớn trong giao tiếp</i>	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc. - Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	* Tăng cường tiếng việt: - Bạn trai, bạn gái, cái lược, chiếc quần, chiếc áo, chiếc váy; Đôi mắt, cái mũi, cái tai, bàn tay, đôi chân, cái miệng; bé uống nước, đi ngủ, thê dục, gói bánh, hộp sữa, quả trứng. - KPKH: Nhận biết một bộ phận - giác quan trên cơ thể bé (TV: Thị giác, thính giác, vị giác) * Giờ chơi, hoạt động theo ý thích: - Trò chơi: Lộn cầu vòng, dung dăng dung dẻ, nu na nu nống, ...
15 1	4	Biết hiểu từ khái quát: Rau quả, con vật, đồ gỗ...			
15 2	5	Biết hiểu nghĩa từ khái quát: Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập...)			

					* Đón trẻ, trò chuyện hằng ngày: - Giao tiếp với cô và các bạn
153	3	Biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	* 3,4,5 tuổi: - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.		* Hoạt động học: - VH: Thơ: “Tay ngoan” (TV: Vòng đón, tay thụt, tay thò); truyện “Sự tích chú cuội” (TV: Con trâu, chị hằng, ông trăng) (el 6) + LQCV: Tập Tô a,ã,â (Đọc đồng dao bài: Cái bóng là cái bóng bang, nhớ ơn, đi đâu mà vội mà vàng)
154	4	Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	- Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè, phù hợp với độ tuổi * 4,5 tuổi: * KN giao tiếp xã hội - Nghe chăm chú, đặt câu hỏi - Trình bày ý kiến cá nhân		
155	5	Biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại			
b) Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày					
156	3	Biết nói rõ các tiếng. <i>Trẻ nói được từ, câu tiếng việt đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.</i>		Phát âm các tiếng của tiếng việt.	* Đón trẻ, trò chuyện hằng ngày: - Giao tiếp với cô và các bạn * Tăng cường tiếng việt: - Bạn trai, bạn gái, cái lược, chiếc quần, chiếc áo, chiếc váy; Đôi mắt, cái mũi, cái tai, bàn tay, đôi chân, cái miệng; bé uống nước, đi ngủ, thể dục, gói bánh, hộp sữa, quả trứng.
157	4	Biết nói rõ để người nghe có thể hiểu được. <i>Trẻ nói được tiếng việt khi người lớn yêu cầu.</i>	* 4+5 tuổi - Nói tiếng việt từ chỉ tên, giới tính, một số bộ phận trên cơ thể,	Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	
158	5	Biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được		Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	

		<i>Trẻ nói được tiếng việt rõ ràng khi người lớn yêu cầu.</i>			
159	3	Biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	* 3,4 tuổi: Trả lời và đặt các câu hỏi: “ Ai?”; “ Cái gì?”; “ Ở đâu?”; “ Khi nào?” (“Để làm gì”.)		- Hoạt động chơi *HĐNT: - Cây bàng (Thân), Trẻ TN đánh răng trên mô hình, cây bang (lá),DCNT,cây bàng. - Cây hoa hồng (hoa), Trẻ trải nghiệm nhặt rau, DCNT, cây hoa hồng(cành), cây tía tô. - Cây hoa bóng nước, Trẻ TN Pha nước chanh, Cây đu đủ(thân cây), DCNT,cây đu đủ. + DCNT: Dạo chơi trong sân trường tìm đồ vật, đồ chơi theo yêu cầu.
160	4	Biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...			
161	5	Biết sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ... phù hợp với ngữ cảnh		- Trả lời câu hỏi về nguyên nhân,so sánh: “Tại sao?”; “Có gì giống nhau?”; “Có gì khác nhau?; “Do đâu mà có?” - Đặt các câu hỏi: “Tại sao?”; “Như thế nào?”; “Làm bằng gì?”	+ DCNT: Dạo chơi trong sân trường tìm đồ vật, đồ chơi theo yêu cầu. *TCVĐ: Tung bóng, gia đình gấu, mèo đuổi chuột, nhảy vào nhảy ra, chuyền bóng, mèo và chim sẻ. gieo hạt, kéo co, lộn cầu vòng, truyền tin... *TCM: Chuyền bóng, Gia đình gấu, Đếm các bộ phận trên cơ thể
162	3	Biết sử dụng được câu đơn, câu ghép.		- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng	
163	4	Biết sử dụng các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.		- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.	
164	5	Biết dùng câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh ...		Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.	
165	3	Biết kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của	* 3,4,5 tuổi: <i>Kể lại sự việc/sự kiện</i>	Kể lại sự việc	* Hoạt động học:

		bản thân như: Thăm ông bà, đi chơi, xem phim ...	hiện tượng (có nhiều tình tiết; theo trình tự).		+ Thơ : Tay ngoan (3,4,5t) (TV: tay thụt, tay thò, vòng đón)
166	4	Biết kể lại sự việc theo trình tự.		Kể lại sự việc có nhiều tình tiết	+Truyện: Sự tích chú cuội
167	5	Biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái ... của nhân vật.		Kể lại sự việc theo trình tự.	(TV: Con trâu, chị hằng, ông trăng) (EL6)
168	3	Biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao ...	* 3,4,5 tuổi: Đọc thơ ,ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		* Hoạt động học: - VH: Thơ: “Tay ngoan” (TV: Vòng đón, tay thụt, tay thò) (el: 6) -TC: Nu na nu nống, lộn cầu vòng + LQCV: Tập Tô a,ă,â (Đọc đồng dao bài: Cái bóng là cái bóng bang, nhớ ơn, đi đâu mà vội mà vàng) * HĐ ăn - ngủ trưa: Thơ giờ ăn,Thơ giờ đi ngủ * Giờ chơi, hoạt động theo ý thích: - Trò chơi: dung dăng dung dẻ, nu na nu nống, lộn cầu vòng...
169	4	Biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao ...			
170	5	Biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao ...			
179	5	Biết sử dụng các từ: “Cảm ơn”; “Xin lỗi”; “Xin phép”; “Thưa”; “Dạ”; “Vâng”... phù hợp với tình huống.		- Nét mặt phù hợp yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	* Giờ ăn: - Cô HD trẻ mời cô, mời bạn trước khi ăn * Trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và các bạn
180	3	Biết nói đủ nghe, không nói lí nhí.	* 3,4,5 tuổi:		

181	4	Biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	Nói và thể hiện cử chỉ điệu bộ, nét mặt, phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.		* Hoạt động đón, trả trẻ: - Nhắc trẻ chào cô, chào ông bà, chào bố, mẹ, chào các bạn
182	5	Biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	- * <i>KN kiểm soát cảm xúc</i> <i>Thể hiện cảm xúc của bản thân phù hợp với hoàn cảnh, nhận biết cảm xúc của bản thân</i>		
c) Làm quen với đọc- viết					
193	3	Biết thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	* 3,4,5 tuổi: Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt.		* Hoạt động học; + Tập tô: a,ă,â Trẻ chơi với các trò chơi chữ cái như điệu nhảy của tên bát canh chữ cái, tìm chữ theo hiệu lệnh... * Hoạt động chơi buổi chiều: - Làm quen với vở tập tô (5T) - Hoạt động chơi các góc: Góc HT: Làm album về chủ đề bản thân Góc NT:Vẽ, tô màu trang phục của bé
194	4	Biết sử dụng ký hiệu đề (viết): tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	Nhận dạng một số chữ cái o-ô-ơ; a- ă- â; Tập tô, tập đồ các nét chữ: o-ô-ơ; a- ă- â.	
195	5	Biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.	Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ các dấu - Làm quen với sử dụng sách bút	Sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình. Làm quen cách viết tiếng Việt: Hướng viết của các nét chữ; Viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Tập tô, tập đồ các chữ cái: o-ô-ơ; a- ă- â.	
196	5	Biết nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt.		- Nhận dạng các chữ cái: o-ô-ơ; a- ă- â; e-ê; u-ư; i-t-c; b-d-đ; m-n-l; g-y; h,k p,q; s,x; v-r;	

197	5	Biết nghe hiểu nội dung câu truyện, thơ, đồng dao, ca dao, dành cho lứa tuổi của trẻ.		Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè, phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học; - VH: Thơ: “Tay ngoan” (TV: Vòng đón, tay thụt, tay thò); +Truyện: Sự tích chú cuội (TV: Con trâu, chị hằng, ông trăng) (EL6) + LQCV: Tập Tô a,ă,â (Đọc đồng dao bài: Cái bóng là cái bóng bang, nhớ ơn, đi đâu mà vội mà vàng) * Giờ chơi, hoạt động theo ý thích: - Trò chơi: dung dăng dung dẻ, nu na nu nống, lộn cầu vòng...
-----	---	---	--	--	---

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội

a. Phát triển tình cảm

199	3	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân	* 3,4 tuổi: - Tên, tuổi, giới tính - Bình đẳng giới		* Hoạt động đón trẻ, trả trẻ: Cô trò chuyện với trẻ về bản thân trẻ, sở thích của trẻ (tên tuổi bản thân, giới tính) - Điểm danh: (EL 54) Cô gọi tên trẻ * Giờ chơi, hoạt động theo ý thích: - Trò chơi: đổi chỗ, tìm bạn thân Hoạt động góc:
200	4	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.			
201	5	- Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.		- Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân.	
202	3	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích.		- Những điều bé thích, không thích	
203	4	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc	* 4,5 tuổi:		

		gì bé có thể làm được	- Sở thích, khả năng của bản thân. - <i>Tự tin vào bản thân</i> - <i>Nhìn nhận bản thân tích cực</i>		- Góc nghệ thuật: Vẽ tô màu trang phục của bé. - Góc phân vai: Gia đình, bán hàng, cô giáo, bác sĩ, (EL 39) - Góc HT: Làm album về chủ đề bản thân. - TCM: + Đếm các bộ phận trên cơ thể - Đếm danh
204	5	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.		- Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến	
205	5	- Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn. (Dáng vẽ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)		- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác	
* Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.					
214	3	- Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	3+4+5 tuổi: <i>Nhận biết cảm xúc của bản thân với người khác</i> - <i>Ứng xử khi người khác có lỗi</i> - <i>Biết ứng xử khi người khác không giống mình</i> - <i>Đặt tên cảm xúc</i>	- Nhận biết một số cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói - <i>Giúp đỡ chia sẻ vui buồn với người khác</i>	* Trẻ thể hiện cảm xúc qua các hoạt động học, hđ chơi: - Âm nhạc: Hát: Vì sao mèo rửa mặt (steam) NH: Thật đáng chê - VĐ vỗ tay theo nhịp: Mời bạn ăn NH: Em là bông hồng nhỏ - Hát, vỗ tay, múa ...theo nhạc các bài hát trong chủ đề * Hoạt động góc: GPV: Trẻ thể hiện vai chơi giao lưu giữa các góc chơi GNT (âm nhạc): Trẻ hát bài hát trong chủ đề - Góc nghệ thuật: Vẽ, tô màu trang phục của bé.
215	4	- Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.		- Nhận biết một số cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh * KN Đồng cảm với người khác - <i>Giúp đỡ chia sẻ vui buồn với người khác</i>	
216	5	- Trẻ nhận biết được một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.		- Nhận biết một số cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc	

				<i>* KN tôn trọng sự đa dạng</i> - Hòa hợp với người khác	- Giờ chơi ngoài trời, Giờ chơi hđ theo ý thích: TC: dung dăng dung dẻ, mèo đuổi chuột, gieo hạt, nu na nu nống...
217	3	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận	* 3,4 tuổi: - Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động (vẽ, nặn, xếp hình) - <i>KN tôn trọng sự đa dạng: Tôn trọng sự khác biệt của người khác</i>		* Hoạt động học: - Tạo hình: + Dự án: Làm đèn lồng từ nguyên vật liệu sẵn có + <i>Trang trí bưu thiếp tặng cô (steam)</i> * Chơi, hoạt động ở các góc: - Góc nghệ thuật: Vẽ tô màu trang phục của bé. - Góc HT: Làm album về chủ đề bản thân.
218	4	- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.			
219	5	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	- <i>KN kiểm soát cảm xúc: Thể hiện cảm xúc của trẻ phù hợp với hoàn cảnh, nhận biết cảm xúc của mình</i> - <i>Đặt tên cảm xúc</i> * 4,5 tuổi - <i>Kiểm soát bản thân</i>	Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau - Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác * KN kiểm soát cảm xúc - <i>Nhận diện cảm xúc của người khác và thể hiện tình cảm với người khác</i>	
b) Phát triển kỹ năng xã hội.					
* Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội					

232	3	- Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	<i>*3+4+5 tuổi</i> - <i>Biết đón khách đến chơi nhà trong dịp tết, đến nhà người khác biết chào hỏi</i>		*Hoạt động đón trả trẻ nhắc trẻ "chào cô, bố, mẹ, chào các bạn" *Hoạt động chơi ở các góc + Góc phân vai: Gia đình, cô giáo, Bác sỹ, bán hàng trẻ sử dụng lời nói cử chỉ lễ phép khi giao lưu với nhóm bạn chơi
233	4	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	<i>* 4,5 tuổi:</i> - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, (lịch sự)		
234	5	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	- Lòng biết ơn		
*Quan tâm đến môi trường					
256	5	- Trẻ biết có nhóm bạn chơi thường xuyên		- Có ít nhất 2 bạn thân hay cùng chơi với nhau	* Trẻ được thực hiện ở trong các hoạt động trong ngày. - Giờ đón, trả trẻ * Giờ hoạt động góc - Góc nghệ thuật: Vẽ tô màu trang phục của bé. - Góc phân vai: Gia đình, bán hàng, cô giáo, bác sỹ, (EL 39) - Góc HT: Làm album về chủ đề bản thân. * TCM: + Chuyển bóng + Gia đình gấu + Đếm các bộ phận trên cơ thể
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
a) Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các phẩm nghệ thuật					

258	3	- Biết vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng	* 3,4,5 tuổi: - Bộc lộ cảm xúc khi nghe + Âm thanh gọi cảm (tiếng cười đùa, tiếng khóc, tiếng chim hót, tiếng nước chảy, tiếng sấm....) + Các bài hát ru, các bản nhạc không lời nhẹ nhàng	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	- Hoạt động ngủ trưa: Ru con - Hoạt động học: Âm nhạc H: Vì sao mèo rửa mặt (steam) NH: Thật đáng chê TCAN: Đóng băng (EL 32) VD vỗ tay theo nhịp: Mời bạn ăn NH: Em là bông hồng nhỏ TC: Vỗ tay theo tên (EL 36)
259	4	- Biết vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng		- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	- Hoạt động chơi *HDNT: - Cây bàng (Thân), Trẻ TN đánh răng trên mô hình, cây bàng (lá), DCNT, cây bàng. - Cây hoa hồng (hoa), Trẻ trải nghiệm nhặt rau, DCNT, cây hoa hồng(cành), cây tía tô. - Cây hoa bóng nước, Trẻ TN Pha nước chanh, Cây đu đủ(thân cây), DCNT, cây đu đủ. Hoạt động góc: - Góc nghệ thuật: Hát các bài hát trong chủ đề bản thân
260	5	- Biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh đáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng		- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật - Nghe các âm thanh gọi cảm, bài hát, bản nhạc (thiếu nhi, dân ca)	
261	3	- Biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích		- Nghe các bài hát hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	* Hoạt động học: - Hát: Vì sao mèo rửa mặt (steam)

		nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện			NH: Thật đáng chê TCAN: Đóng băng
262	4	- Biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện		- Nghe và nhận ra các thể loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	- VĐ vỗ tay theo nhịp: Mời bạn ăn (EL 60) NH: Em là bông hồng nhỏ TC: Vỗ tay theo tên - Thơ : Tay ngoan (5t) (TV: tay thụt, tay thò, vòng đón)
263	5	- Biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.		- Nghe các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, cổ điển) - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc	- Truyện: Sự tích Chú Cuội (TV: Con trâu, chị Hằng, ông trăng)
264	3	- Biết vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc hình dáng ...) của các tác phẩm tạo hình		- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	* Hoạt động học: - Tạo hình: + Dự án: Làm đèn lồng từ nguyên vật liệu có sẵn + <i>Trang trí bưu thiếp tặng cô (steam)</i>
265	4	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	* Chơi, hoạt động ở các góc: - Góc nghệ thuật: Vẽ tô màu trang phục của bé. - Góc phân vai: Gia đình, bán hàng, cô giáo, bác sĩ, (EL 39)
266	5	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng,		- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu	- Góc HT: Làm album về chủ đề bản thân.

		bố cục...) của các tác phẩm tạo hình		để tạo ra các sản phẩm	
b) Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (nghe hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ nặn, cắt xé dán hình)					
267	3	- Biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu các bài hát quen thuộc		Hát đúng giai điệu lời ca bài hát	* Hoạt động học: Hát: Vì sao mèo rửa mặt (Steam) NH: Thật đáng chê TC: Đóng băng - VĐ vỗ tay theo nhịp: Mời bạn ăn NH: Em là bông hồng nhỏ TC: Vỗ tay theo tên * Hoạt động góc: Hát những bài hát trong chủ đề “bản thân” Vì sao mèo rửa mặt, mời bạn ăn.
268	4	- Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ	* 4+ 5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc tình cảm của bài hát		
269	5	- Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...			
270	3	- Biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)		- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp	* Hoạt động học: - VĐ vỗ tay theo nhịp: Mời bạn ăn (EL 60) NH: Em là bông hồng nhỏ TC: Vỗ tay theo tên (EL: 36) *Gợi mở gây hứng thú ở 1 số tiết học hát và vận động theo bài hát
271	4	- Biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	* 4+5 tuổi: - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc	
272	5	- Biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc	
273	3	- Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo	* 4+ 5 tuổi:	- Sử dụng các nguyên vật liệu	* Hoạt động học:

		hình để tạo ra các sản phẩm theo sự gợi ý	- Phối hợp, (lựa chọn) các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, (phế liệu) để tạo ra các sản phẩm:	tạo hình để tạo ra các sản phẩm theo ý thích	- Tạo hình: + Dự án: Làm đèn lồng từ nguyên vật liệu có sẵn + <i>Trang trí bưu thiếp tặng cô (Steam)</i>
274	4	- Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm		Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	
275	5	- Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	+ <i>Tạo hình hoa từ các nguyên vật liệu khác nhau</i> + <i>Tạo hình con vật bằng nguyên vật liệu có sẵn</i> + <i>Trẻ tạo thuyền từ que và lá cây</i> + <i>Làm tranh từ các nguyên vật liệu khác nhau</i>	Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	* Chơi, hoạt động ở các góc: - Góc NT: Vẽ và tô màu trang phục của bé - Góc HT: Làm album về chủ đề bản thân
276	3	- Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo ra bức tranh đơn giản		- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Hoạt động góc: - Góc NT: + Vẽ và tô màu trang phục của bé, - Góc học tập: Làm album về chủ đề bản thân
277	4	- Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục		- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét	* Hoạt động học: - TH: + Dự án: Làm đèn lồng từ nguyên vật liệu có sẵn + <i>Trang trí bưu thiếp tặng cô (Steam)</i>
278	5	- Biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối		- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục	+ <i>Tô màu bạn trai bạn gái (3t)</i>
279	3	- Biết xé theo dải, xé vụn và dán		- Sử dụng một số kỹ năng xé	* Hoạt động học

		thành sản phẩm đơn giản		dán để tạo ra sản phẩm đơn giản	- Tạo hình: + <i>Trang trí bưu thiếp tặng cô (steam)</i> * Chơi, hoạt động ở các góc: - Góc học tập: Làm album về chủ đề bản thân
280	4	- Biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.		- Sử dụng các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng/ đường nét.	
285	3	- Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản		- Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Hoạt động học - Tạo hình: + <i>Trang trí bưu thiếp tặng cô (steam)</i> * Chơi, hoạt động ở các góc: - Góc học tập: Làm album về chủ đề bản thân
286	4	- Biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau		- Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	
287	5	- Biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng màu sắc hài hòa, bố cục cân đối		- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét bố cục	
288	3	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình		Nhận xét sản phẩm tạo hình	Hoạt động học - Tạo hình: + Dự án: Làm đèn lồng từ nguyên vật liệu có sẵn + <i>Trang trí bưu thiếp tặng cô (Steam)</i> + Tô màu bạn trai bạn gái (3t)
289	4	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.		Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét	Hoạt động chơi ở các góc: - Góc nghệ thuật: Vẽ, tô màu bạn trai bạn gái (3t
290	5	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục		Nhận xét sản phẩm tạo hình, về màu sắc, hình dáng/ đường nét, bố cục	

					* Hoạt động chơi ngoài trời: - Trẻ chơi sỏi, hạt, lá cây, phấn bảng...
c) Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật					
291	3	- Biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc		- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc	* Hoạt động học: - VĐ vỗ tay theo nhịp: Mời bạn ăn (EL 60) NH: Em là bông hồng nhỏ TC: Vỗ tay theo tên * Gọi mở gây hứng thú ở 1 số tiết học hát và vận động theo bài hát
292	4	- Biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc	
293	5	- Biết tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích		- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích - Đặt lời giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)	
294	4	- Biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	* 4,5 tuổi: - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu + Mời bạn ăn	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	* Hoạt động học: - VĐ vỗ tay theo nhịp: Mời bạn ăn (EL 60) NH: Em là bông hồng nhỏ TC: Vỗ tay theo tên * Gọi mở gây hứng thú ở 1 số tiết học hát và vận động theo bài hát
295	5	- Biết gõ đệm dụng cụ theo tiết tấu tự chọn		Đặt lời theo giai điệu 1 bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc 1 đoạn)	
296	3	- Biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích		- Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích: Vẽ, nặn, xé	Hoạt động học: + Dự án: Làm đèn lồng từ nguyên vật liệu có sẵn + <i>Trang trí bưu thiếp tặng cô (Steam)</i>

297	3	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	* 3,4,5 tuổi: - Đặt tên cho sản phẩm của mình		Hoạt động học - Tạo hình: + Dự án: Làm đèn lồng từ nguyên vật liệu có sẵn + <i>Trang trí bưu thiếp tặng cô (Steam)</i> Vẽ, tô màu bạn trai bạn gái (3t Hoạt động chơi ở các góc: - Góc nghệ thuật: Tô màu màu trang phục của bé. *HĐH: trẻ biết giữ gìn sản phẩm của mình và của bạn.
298	4	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình			
299	5	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	* <i>KN tự nhận thức bản thân và môi trường xung quanh</i> - Bảo vệ đồ dùng sản phẩm của cá nhân tôn trọng đồ dùng/sản phẩm của người khác		
300	4	- Nói được lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	* 4,5 tuổi: - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình		*HĐH: + Dự án: Làm đèn lồng từ nguyên vật liệu có sẵn + <i>Trang trí bưu thiếp tặng cô (Steam)</i>
301	5	- Nói được lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích			

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô

- Trang trí lớp học theo chủ đề tạo môi trường học tập gây hứng thú cho trẻ đến lớp
- Thay đổi đồ dùng, đồ chơi ở các góc chơi
- Máy tính, loa: nhạc của một số bài hát trong chủ đề “Vì sao mèo rửa mặt, Mời bạn ăn,...”.
- Tranh ảnh minh họa nội dung câu chuyện, bài thơ về chủ đề “Bản thân”:
Truyện: Sự tích chú cuội; Thơ: Tay ngoan.
- LQCC: Thẻ chữ cái; Tranh hướng dẫn trẻ tập tô chữ cái a, ă, â
- Đồ vật để trẻ xác định vị trí trong không gian
- Đồ dùng cho trẻ KPKH, KPXH: Tranh ảnh về bạn trai, bạn gái; Tranh ảnh một số món ăn hằng ngày.
- Tranh in tô màu đôi bàn tay mẫu cho trẻ quan sát, giấy A3 bút dạ bảng gài

- Một số đồ dùng vật thật, tranh ảnh về chủ đề “Bản thân” cho hoạt động dạy tăng cường Tiếng Việt cho trẻ.
- Các đồ dùng, dụng cụ cho các hoạt động thể dục: Vạch chuẩn, bóng...

2. Đồ dùng của trẻ

- vở tập tô đủ cho trẻ 5 tuổi và đồ dùng đồ chơi cho trẻ 3 - 4 tuổi
- Bộ đồ dùng học toán: vở toán đủ cho trẻ
- Bút chì, sáp màu, giấy A4, giấy màu, kéo, khăn lau tay, vở tạo hình, giá treo tranh cho trẻ hoạt động tạo hình...
- Một số dụng cụ cho hoạt động âm nhạc: vòng, mũ chóp; Mũ hoa, sao các màu, xắc xô, phách tre.

III. Mở chủ đề

- Cô gọi trẻ lại gần và trò chuyện, đàm thoại về trẻ, tên, tuổi, sở thích, ngày sinh nhật của trẻ, giới tính,.....
 - + Con tên là gì?
 - + Năm nay con mấy tuổi? Sinh nhật của con là ngày nào?
 - + Con là trai hay gái? Sở thích của con là gì?
 - Trẻ nói được hình dáng, trang phục của mình, biết kể về người thân, gia đình, bạn bè, cô giáo.
 - Cho trẻ soi gương và tự nhận xét về bản thân mình: Trên cơ thể con có mấy bộ phận? Là những bộ phận nào? Trẻ nêu tác dụng của từng bộ phận.
 - Cho trẻ xem tranh ảnh bé trai, bé gái và nhận xét.
 - Khuyến khích cho trẻ kể và giới thiệu về mình, cho trẻ nghe những bài thơ, câu chuyện liên quan tới chủ đề.
 - Cô đưa ra những câu hỏi kích thích trẻ biểu lộ suy nghĩ, cảm xúc của mình.
- => Các con ạ! Mỗi chúng ta đều có những đặc điểm chung và cũng nhiều đặc điểm riêng. Mỗi bạn đều có cha mẹ riêng, tên riêng, khuôn mặt, hình dáng, và nhiều điểm riêng biệt khác nữa. Ngoài ra, xung quanh chúng ta còn có rất nhiều những mối quan hệ khác nhau. Vậy để hiểu thêm về cơ thể và cách bảo vệ sức khỏe, cũng như những mối quan hệ xung quanh, cô và các con cùng khám phá chủ đề "Bản thân" nhé!

IV. Khám phá chủ đề

(Thời gian thực hiện chủ đề: 3 tuần từ ngày 29/09 đến ngày 17/10/2025)

GIÁO VIÊN

TỔ TRƯỞNG

**NHÀ TRƯỞNG KÝ
DUYỆT**

